



OXY CHEMICALS

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

NHỰA POLYESTER KHÔNG NO

1. Sản phẩm hóa học và sự nhận biết

Sự nhận biết của hợp chất: Nhựa polyeset không no

Mã sản phẩm : 6012 ` 6000WAL ` 6010WAL ` 6011WAL ` 6013WAL ` 6120TA ` 6021ALC ` 6030 ` 6120TWA ` 6120TA-ISO ` 6032-2

Mô tả sản phẩm: là chất lỏng, với mùi hăng đặc trưng.

Nhà sản xuất : EN CHUAN CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD.

Địa chỉ : No. 676, Taiping Road , Taiping District, Taichung City , Taiwan

Điện thoại : +886-4-22794176 Fax:+886-4-22789207\

Email :es@enchuan.com.tw

Nhập khẩu và phân phối: CÔNG TY TNHH HÓA CHẤT ÔXY

Địa chỉ : 57 Phù Đổng Thiên Vương, phường 11, Quận 5, Tp.HCM.

Điện thoại : 08 3859 4414 Fax: 08 3859 3534

Email : alo@oxychemicals.com.vn

2. Cấu tạo thông tin trong những thành phần

Thành phần độc hại cho sức khỏe	Ký hiệu	% WT
Acetone	OCL	100.0

3. Những dấu hiệu nguy hiểm

Chất lỏng dễ cháy loại 3.

Kích ứng/ ăn mòn da loại 2.

Kích thích/ tổn thương mắt loại 2.

Gây ung thư loại 2.

Độc tính sinh học loại 2.

Độc tính hữu cơ khi tiếp xúc nhiều loại 2.

Nguy hại cho môi trường nước (cấp tính) loại 3.

Nhãn báo hiệu nguy hiểm (Theo GHS):



Từ tín hiệu: cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm:

Chất lỏng và hơi dễ cháy.

Gây ra tổn thương da và mắt.

Cảnh báo nguy hiểm đối với sinh vật trong môi trường nước.

Cách phòng ngừa:

Chỉ sử dụng trong khu vực thông gió tốt.

Tránh hít phải và tiếp xúc với da và mắt.

Mặc trang phục bảo hộ lao động, gang tay, khẩu trang, mắt kính bảo hộ.

Lưu trữ trong môi trường thông thoáng.

4. Giải pháp tạm thời.

Qua đường hô hấp:

Sử dụng dụng cụ hấp thụ khí thích hợp, ngay lập tức chuyển những nạn nhân ra khỏi vùng bị nạn. phải làm hô hấp nhân tạo nếu tim ngừng đập, cho nạn nhân nghỉ ngơi. Tham khảo ý kiến bác sĩ

Tiếp xúc với da:

Ngay lập tức rửa sạch với nước, nếu có sẵn thì nên dùng xà phòng. Thay quần áo đã bị dính hóa chất đi, thay cả giày.

Tiếp xúc với mắt:

Ngay lập tức rửa mắt với thật nhiều nước trong vòng ít nhất là 15 phút. Tham khảo ý kiến bác sĩ ngay.

Qua đường tiêu hóa:

Cấp cứu tạm thời thì không cần thiết.

5. Những giải pháp chống cháy.

Những công việc chống cháy:

- Sử dụng nước phun để làm lạnh bề mặt đất và để bảo vệ con người. Tắt tất cả các nguồn dễ gây cháy. Nếu thùng bị rỉ hoặc chưa cháy dùng nước phun làm sạch mùi đi và nhân viên phải cố gắng chữa chỗ bị rò rỉ.
- Chúng ta hoặc để cháy nếu kiểm soát được đám cháy hoặc chúng ta dập tắt bằng miếng xốp có chứa alcohol hoặc sử dụng bằng chất hóa học khô. Tốt nhất là nên sử dụng xốp để dập tắt.

Đề phòng các vụ cháy đặc biệt:

Xem phần 4 “ các giải pháp tạm thời” và phần 10 “ sự ổn định và hoạt bát”

Những sản phẩm gây cháy nguy hiểm:

Không thường xuyên

6. Giải pháp làm giảm, hạn chế

Tràn ra đất:

- Hạn chế tiếp xúc với các chất dễ gây cháy, chú ý đến các vùng dễ gây cháy hoặc nổ. Không đổ chất lỏng ấy vào cống, nguồn nước hoặc những nơi ẩm thấp.

- Tránh xa nơi công cộng, tránh các nguồn dễ gây ra nguy hiểm. Báo cho cảnh sát nếu chất độc ấy đã chảy vào nguồn nước hoặc đã cống hoặc đã thấm vào nước hoặc đã thấm vào rau quả. Áp dụng các phương pháp để giảm đến tối thiểu các ảnh hưởng đến nguồn nước dưới đất.
- Dùng nguồn đất hoặc cát để lý các chất lỏng bị đổ.
- Dùng nước để làm loãng dung dịch bị đổ.
- Dùng máy bơm (bơm bằng động cơ hoặc bằng tay) hoặc máy hấp thụ nhiệt thích hợp. Nếu chất lỏng quá nhớt (sền sệt) không bơm được dùng xẻng hoặc xô hốt chúng cho vào những thùng thích hợp để tái sử dụng hoặc bỏ đi.
- Tham khảo các ý kiến của các chuyên gia trong việc hủy bỏ hay phục hồi sử dụng chúng và đảm bảo hất những việc làm trên là tuân thủ theo những qui tắc riêng của địa phương.
- Xem phần 4 “những giải pháp tạm thời” và phần 10 “sự ổn định và hoạt bát”.

Tràn vào nước:

- Hạn chế tiếp xúc với các chất dễ gây cháy, chuyển đến các vùng dễ bị cháy hoặc nổ và luôn giữ cho những vùng này được sạch sẽ. Dội nước sạch vùng bị đổ tràn để làm loãng chúng đi. Tham khảo ý kiến của các chuyên gia trong việc bỏ đi hoặc tái sử dụng chúng và đảm bảo tuân theo những nguyên tắc của địa phương.
- Xem phần 4 “những giải pháp tạm thời” và phần 10 “sự ổn định và hoạt hóa”

7. Giữ và lưu trữ

- Nhiệt độ tồn chứa (DegC): bằng nhiệt độ ở môi trường xung quanh.
- Nhiệt độ lúc vận chuyển (DegC): bằng nhiệt độ ở môi trường xung quanh.
- Nhiệt độ xếp, dỡ (bơm rót) (DegC): bằng nhiệt độ ở môi trường xung quanh.
- Áp suất vận chuyển/ tồn chứa (Kpa): bằng áp suất khí quyển.
- Sự tích điện có gây nguy hiểm không? Không, nhưng phải sử dụng các phương pháp tiếp địa thích hợp.
- Phương tiện vận tải thường sử dụng: tàu chở dầu, xe car chở dầu, xe tải, xà lan.

- Lớp bao phủ thích hợp: lớp bọc bằng kẽm vô cơ, CAF, Jointigs, thép carbon, thép không gỉ, đồng thiếc, cao su Butyl, Polypropylene, Monel, nhôm.
- Lớp bao phủ không thích hợp: cao su thiên nhiên, lớp bọc bằng Amine Epoxy, Vinyl, cao su Buna, PVC.
- Tính tương hợp với các vật liệu dẻo thì có thể thay đổi. Do đó chúng ta nên kiểm tra lại tính tương hợp trước khi sử dụng.

Tồn trữ/ lưu trữ - những ghi chú chung:

- Luôn đóng kín các container, lưu giữ các container cẩn thận, mở container từ từ để tránh sự giảm áp suất đột ngột. Giữ container lạnh, tránh các vật liệu xung khắc nhau ở nơi thông thoáng và thoáng gió.
- Không tồn trữ hoặc mở nắp các container chứa chất lỏng ấy ở gần lửa, nguồn khi nóng hoặc nguồn dễ cháy. Không cho chúng tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. Nguyên liệu này không là điện cực tĩnh nhưng có thể sử dụng như là điểm nối kết thích hợp/ hoặc trong quá trình tiếp địa.
- Không được nén khí, cắt, làm nóng hoặc hàn các container. Những thùng rỗng đã qua sử dụng còn sót lại một ít hóa chất. Không sử dụng lại những container đã qua sử dụng khi chưa rửa sạch.

Những điều đáng lưu ý thêm:

- Những container không còn sử dụng nữa vẫn rất nguy hiểm. Do đó vẫn tiếp tục áp dụng các biện pháp phòng ngừa đã được áp dụng.

8. Các biện pháp an toàn / Tự bảo vệ

Các giải pháp kiểm soát bằng thiết bị kỹ thuật / thông thoáng:

Phải dùng quạt thông gió ở những nơi có nhiệt độ cao hơn nhiệt độ môi trường hoặc để giữ nồng độ thấp hơn giới hạn cho phép.

Tự bảo vệ:

- Nơi xảy ra sự tiếp xúc với hóa chất, nên mặc áo dài tay, đeo găng tay bảo hộ và đeo kính bảo hộ hóa học.
- Nơi xảy ra sự tiếp xúc, mang kính bảo hộ an toàn.

- Nơi nhiệt độ vượt quá giới hạn cho phép đã được cho phép trong phần này. Nếu sử dụng các phương tiện làm giảm sự kích nổ khác không có hiệu quả, nên dùng khẩu trang để tránh các khí độc.

9. Đặc tính hóa lý.

Có những tính chất được chỉ ra bên dưới, chúng ta cùng xem xét bảng sau:

Đặc tính vật lý	Chất lỏng.
Hình thức/ màu sắc	Là chất lỏng không màu, trong.
Mùi	Mùi hăng nồng đặc trưng.
Ngưỡng của mùi	100.00 ppm.
Ph () (DegC)	
Điểm đông đặc/ nóng chảy	-94.40 DegC.
Điểm sôi	56.1 DegC
Điểm chớp cháy (TOC)	-18 DegC
Nhiệt độ kích cháy	358 DegC
Giới hạn nổ (trong không khí)	2.6 – 13.0 Vol %
Áp suất hơi (25 DegC)	28.4 Kpa
Áp suất hơi (-5 DegC)	7.5 Kpa
Mật độ quang học	g/cm ³
Trọng lượng riêng (20.0/20.0)	0.79
Tỷ trọng hơi (101.3 Kpa/air = 1)	2.00
Tan trong nước (20.00 DegC)	100.00 WT%
Hóa chất này có hút ẩm không?	Có
Độ nhớt (20 DegC)	0.40 CSt
Tốc độ bay hơi (N-Butyl Acetate = 1)	11.6000
Hệ số giãn nở nhiệt (Liq)	0.00143 (DegC)
Trọng lượng phân tử	58.1

Lời khuyên về an toàn

- Giữ container ở những nơi thông hơi tốt.
- Tránh xa các nguồn dễ cháy, thông hơi tốt.
- Không để cụng tự thoát và khô đi
- Sử dụng các biện pháp phòng ngừa, để chống lại sự tĩnh điện.
- Trong trường hợp cháy, dùng đất, cát, các miếng xốp có chứa alcohol hay các chất hóa học để làm tắt chúng.

10.Sự ổn định và hoạt bát.

- Sự quang hóa có nguy hiểm không? Không
- Những điều kiện để tránh sự quang hóa: không đề cập.
- Ổn định: ổn định.
- Điều kiện để tránh sự ổn định: không đề cập.
- Vật liệu và điều kiện để tránh (tính không tương hợp): tác nhân ăn da, ameis, alkanlamies, aldehydes, amoniac, oxy hóa mạnh, các tác nhân, các hợp chất clo hóa.
- Những sản phẩm phân hủy độc hại: không.

11.Những thông tin về việc nghiên cứu chất độc

Nghiêm trọng:

- Qua đường hô hấp: hơi độc đã được tỏa ra với mức độ đã được nêu trên có thể gây dị ứng với mắt đường hô hấp, có thể gây đau và chóng mặt có thể gây ra (Anesthetic) các ảnh hưởng đến não bộ trung tâm.
- Khi tiếp xúc với da: tiếp xúc thường xuyên hoặc lâu dài có thể hư da và khô da dẫn đến bị khó chịu và viêm da. Gây ra độc hại nhẹ.
- Khi tiếp xúc với mắt: bị dị ứng và làm mô mắt tổn thương nếu không rửa hóa chất đi nhanh chóng.
- Qua đường tiêu hóa: gây độc hại nhẹ, chỉ cần một số lượng nhỏ hóa chất vào thông qua đường hô hấp hoặc từ việc nôn ói có thể gây ra viêm cuống phổi hoặc sung phổi
- Có cả những thông tin phụ thêm trong những trường hợp đặc biệt.

12.Những thông tin về sinh thái học.

13.Những thông tin về việc điều chỉnh.

Phân loại và dán nhãn theo lời hướng dẫn chung của EEC

Phân loại/ đặc trưng: tính dễ cháy/ F

Những hướng dẫn về điều hành

- Những hướng dẫn chung về các chất nguy hiểm 67/548/EEC như đã sửa đổi.

- Tên nhãn: ACETONE

Bản chất của những rủi ro đặc biệt

- Rất dễ cháy.

